

NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DẠY HỌC MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM HIỆN NAY

Trương Thị Anh Đào

Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của chuyển đổi số trong dạy học môn Chủ nghĩa xã hội khoa học tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mạnh sang mô hình số hóa. Trên cơ sở khảo sát hạ tầng, học liệu, năng lực số của giảng viên – sinh viên và mức độ ứng dụng các công cụ công nghệ, nghiên cứu chỉ ra rằng nhà trường đã bước đầu hình thành nền tảng chuyển đổi số, nhưng mức độ tương tác, học liệu chuyên sâu và kỹ năng công nghệ của giảng viên còn hạn chế. Từ những phân tích đó, bài viết đề xuất hệ thống giải pháp gồm: phát triển hạ tầng kỹ thuật, xây dựng học liệu số chuyên sâu, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng tương tác số và nâng cao năng lực số cho giảng viên. Các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng tính chủ động của sinh viên và thúc đẩy hình thành mô hình dạy học lý luận chính trị tích hợp công nghệ số trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Chuyển đổi số; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lý luận chính trị; Đại học Hàng hải Việt Nam; giáo dục số

RESEARCH ON DIGITAL TRANSFORMATION SOLUTIONS FOR TEACHING SCIENTIFIC SOCIALISM AT VIETNAM MARITIME UNIVERSITY IN THE CONTEMPORARY CONTEXT

Abstract: This study analyzes the theoretical foundations and practical conditions of digital transformation in teaching the subject Scientific Socialism at Vietnam Maritime University, in the context of higher education's accelerating shift toward digitalization. Based on an examination of technological infrastructure, digital learning resources, and the digital competencies of lecturers and students, the research finds that although the university has established an initial foundation for digital transformation, the level of interaction, the availability of specialized digital materials, and lecturers' technological proficiency remain limited. Accordingly, the study proposes a system of solutions, including the development of digital infrastructure, the creation of specialized digital learning resources, the renewal of teaching methods toward enhanced digital interaction, and the improvement of lecturers' digital competencies. These solutions are expected to improve teaching quality, foster student autonomy, and promote the formation of a technology-integrated pedagogical model for political theory education in the contemporary context.

Keywords: Digital transformation; Scientific Socialism; Political theory; Vietnam Maritime University; Digital education

Nhận bài: 16/10/2025

Phản biện: 16/11/2025

Duyệt đăng: 20/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, giáo dục đại học Việt Nam đứng trước yêu cầu cấp bách phải đổi mới phương thức dạy học để thích ứng với nền kinh tế tri thức và xã hội số. Bộ GD&ĐT xác định chuyển đổi số là một trong ba đột phá chiến lược, với mục tiêu xây dựng hệ sinh thái giáo dục số, phát triển năng lực số cho giảng viên và người học. Các trường đại học đang đầu tư hạ tầng số, phát triển học liệu số, ứng dụng AI, triển khai dạy học kết hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng tiếp cận tri thức.

Trong hệ thống các môn lý luận chính trị, môn Chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXHKKH) có vai trò đặc biệt trong việc hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và lập trường chính trị – tư tưởng cho sinh viên. Tuy nhiên, do tính khái quát cao, nhiều phạm trù trừu tượng, nếu chỉ dạy theo phương pháp thuyết trình truyền thống sẽ khó tạo hứng

thú và phát huy năng lực tự học. Thực tế tại nhiều cơ sở đào tạo, việc ứng dụng công nghệ vào dạy học CNXHKKH còn hạn chế, học liệu số ít, tính tương tác chưa cao, năng lực số của giảng viên chưa đáp ứng yêu cầu.

Tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, dù chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, việc số hóa dạy học lý luận chính trị và CNXHKKH vẫn gặp nhiều thách thức. Bài viết vì vậy tập trung: (1) phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn chuyển đổi số trong dạy học LLCT; (2) đánh giá thực trạng dạy học CNXHKKH tại trường; (3) đề xuất giải pháp đổi mới phương pháp, học liệu và mô hình tổ chức dạy học, hướng tới xây dựng mô hình dạy học lý luận chính trị tích hợp công nghệ số có thể nhân rộng.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong dạy học môn chủ nghĩa xã hội khoa học

2.1.1. Khái niệm chuyển đổi số trong giáo dục đại học

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học được hiểu là quá trình tích hợp có hệ thống các công nghệ số vào toàn bộ hoạt động dạy học, quản trị và đánh giá, nhằm đổi mới mô hình đào tạo, nâng cao chất lượng và mở rộng khả năng tiếp cận tri thức cho người học. Đây không phải là sự thay thế hình thức truyền thống bằng các công cụ kỹ thuật đơn lẻ, mà là sự chuyển biến mang tính cấu trúc, tác động đồng thời tới phương pháp sư phạm, môi trường học tập, năng lực số của giảng viên – sinh viên và mô hình quản trị đại học. Theo Quyết định 131/QĐ-TTg năm 2022 về Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục, mục tiêu trọng tâm của chuyển đổi số là cá thể hóa hoạt động học tập; phát triển hệ sinh thái học liệu số mở, phong phú và tương tác; thúc đẩy quản trị giáo dục trên nền tảng dữ liệu; và xây dựng mô hình đại học số có khả năng vận hành linh hoạt, thích ứng cao với bối cảnh phát triển khoa học – công nghệ. Trong cách tiếp cận này, công nghệ số không chỉ đóng vai trò công cụ mà còn trở thành yếu tố tạo lập phương thức học tập mới, góp phần hình thành kỹ năng số cho người học và nâng cao năng lực cạnh tranh của cơ sở giáo dục đại học trong kỷ nguyên số.

2.1.2. Đặc thù môn giảng dạy môn CNXHKKH trong bối cảnh số

CNXHKKH là môn học cung cấp hệ thống quan điểm khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, quy luật vận động của hình thái kinh tế – xã hội và con đường phát triển xã hội chủ nghĩa. Nội dung môn học mang tính khái quát cao, đòi hỏi người học phải có năng lực tư duy lý luận, khả năng phân tích logic – lịch sử và kỹ năng đánh giá các luận điểm xã hội trong mối liên hệ với thực tiễn hiện đại. Trong bối cảnh số, những đặc thù đó được hỗ trợ đáng kể thông qua các phương thức tiếp cận mới, cụ thể là:

Thứ nhất, mở rộng nguồn học liệu và dữ liệu thực tiễn. Công nghệ số cho phép giảng viên và sinh viên tiếp cận khối lượng lớn học liệu, dữ liệu xã hội học, báo cáo kinh tế – chính trị và tài liệu số hóa từ nhiều nguồn tin cậy. Điều này giúp việc phân tích, đối chiếu luận điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học trở nên sâu sắc và gắn với thực tiễn hơn.

Thứ hai, tăng tính trực quan hóa các phạm trù lý luận. Các công cụ số như mô phỏng, infographic, bản đồ tư duy và biểu đồ động hỗ trợ trực quan hóa những khái niệm trừu tượng của CNXHKKH, như quy luật phát triển xã hội hay quá trình hình thành giai cấp công nhân. Nhờ vậy, người học dễ tiếp nhận, giảm tính khô cứng và tăng khả năng ghi nhớ.

Thứ ba, tạo không gian tranh luận học thuật có kiểm soát. Những nền tảng trao đổi số như diễn đàn LMS, thảo luận trực tuyến hoặc lớp học ảo giúp sinh viên tham gia tranh luận học thuật một cách có định hướng. Giảng viên dễ dàng điều phối, kiểm soát chất lượng phản hồi, đồng thời khuyến khích tư duy phản biện – yếu tố quan trọng của môn CNXHKKH.

Thứ tư, tăng cường năng lực học tập chủ động. Chuyển đổi số cho phép sinh viên lựa chọn tốc độ học, truy cập bài giảng mọi lúc, thực hành bài tập tương tác và tự đánh giá tiến độ qua các công cụ hỗ trợ. Môi trường số khuyến khích người học chủ động khám phá, phân tích và vận dụng lý luận vào các vấn đề xã hội đương đại, thay vì chỉ tiếp thu thụ động.

2.1.3. Nguyên tắc tích hợp công nghệ số vào giảng dạy môn CNXHKKH

Một là, bảo đảm chuẩn mực chính trị – tư tưởng. Việc ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy CNXHKKH phải tuân thủ các nguyên tắc nền tảng của giáo dục chính trị, bảo đảm tính chính xác, khoa học và định hướng tư tưởng đúng đắn. Nội dung số hóa cần được kiểm chứng, tránh sai lệch hoặc giản lược làm mất tính hệ thống của học thuyết.

Hai là, tôn trọng đặc thù lý luận của môn CNXHKKH. Các công cụ số chỉ hỗ trợ trình bày, không làm thay đổi bản chất lý luận. Việc trực quan hóa, mô phỏng hay phân tích dữ liệu phải giữ nguyên cấu trúc logic – lịch sử của CNXHKKH, bảo đảm sinh viên lĩnh hội được tinh thần khoa học và tính cách mạng của học thuyết.

Ba là, kết hợp hài hòa phương pháp truyền thống với công nghệ số. Dạy học CNXHKKH cần duy trì những ưu thế của phương pháp thuyết trình – đàm thoại truyền thống, đồng thời bổ sung công nghệ số để tăng tương tác và trực quan hóa tri thức. Sự kết hợp này giúp nâng cao hiệu quả nhận thức mà không làm mất chiều sâu lý luận.

Bốn là, giữ vai trò chủ đạo của giảng viên trong định hướng tri thức. Công nghệ số không thay thế giảng viên mà hỗ trợ họ tổ chức, điều phối và định hướng hoạt động học tập. Giảng viên vẫn là chủ thể giải thích, dẫn dắt tư duy, lựa chọn học liệu phù hợp và bảo đảm sinh viên hiểu đúng bản chất khoa học của các quy luật và luận điểm trong CNXHKKH.

2.2. Thực trạng ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học CNXHKKH tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam

2.2.1. Những kết quả đạt được

Quá trình chuyển đổi số trong dạy học môn Chủ nghĩa xã hội khoa học tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đã hình thành nền tảng quan trọng, thể hiện ở việc toàn bộ bài giảng của học phần được số hóa dưới dạng slide và video, tích hợp đầy đủ lên hệ thống LMS, giúp sinh viên chủ động truy cập học liệu mọi lúc, mọi nơi. 100% học phần LLCT – bao gồm CNXHKKH – có bài giảng điện tử và video LMS, phản ánh mức độ số hóa cơ bản đã hoàn tất. Giảng viên bước đầu ứng dụng đa dạng công nghệ: phần mềm trình chiếu, nền tảng họp trực tuyến như Zoom, MS Teams, các công cụ đánh giá như Google Form, Quizizz, cùng các ứng dụng AI trong biên soạn nội dung và thiết kế bài giảng, đặc biệt ở các học phần có mức độ ứng dụng AI đạt 80% đối với CNXHKKH. Những yếu tố này góp phần tăng tính trực quan và khả năng diễn giải các phạm trù lý luận vốn mang tính trừu tượng của môn học.

Từ phía người học, kết quả khảo sát sinh viên cho thấy phần lớn sinh viên thành thạo các công cụ học tập trực tuyến và đánh giá tích cực việc ứng dụng công nghệ trong các môn LLCT, qua đó thể hiện sự sẵn sàng tham gia lớp học số và tiếp nhận học liệu điện tử. Nhìn chung, những kết quả đạt được cho thấy chuyển đổi số trong môn CNXHKKH đã hình thành nền móng vững chắc, tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao mức độ tự học và khả năng tiếp cận tri thức của sinh viên.

2.2.2. Một số hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù đã bước đầu ứng dụng chuyển đổi số, hoạt động dạy học môn Chủ nghĩa xã hội khoa học vẫn tồn tại nhiều hạn chế đáng chú ý. Trước hết, các hình thức tương tác số như thảo luận trực

tuyến, bài tập trắc nghiệm online hay đánh giá qua các nền tảng số mới được triển khai ở mức rất hạn chế. Tỷ lệ sử dụng trắc nghiệm trực tuyến trong môn CNXHKKH chỉ khoảng 20%, cho thấy dạy học số mới chủ yếu dừng lại ở khâu số hóa học liệu mà chưa phát triển phương pháp sư phạm số tương ứng. Học liệu số cũng còn đơn điệu; phần lớn giảng viên chỉ sử dụng slide và video bài giảng, chưa xây dựng được kho học liệu mô phỏng, infographic, bản đồ tư duy hay các tình huống trực quan hóa các quy luật của CNXHKKH. Điều này khiến khả năng trực quan hóa nội dung lý luận trừu tượng còn hạn chế. Bên cạnh đó, sự chênh lệch về trình độ công nghệ giữa các giảng viên ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng triển khai chuyển đổi số; khảo sát giảng viên cho thấy một bộ phận còn gặp khó khăn trong việc sử dụng LMS, thiết kế hoạt động số hoặc khai thác AI một cách hiệu quả. Ngoài ra, hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu: nhiều giảng đường không có kết nối Internet, làm hạn chế khả năng tổ chức lớp học số theo thời gian thực và giảm hiệu quả của các phương pháp tương tác trực tuyến. Từ phía sinh viên, dù có năng lực công nghệ tốt, mức độ chủ động trong học tập số đối với môn lý luận còn chưa cao, dẫn đến hiệu quả dạy học chưa đạt kỳ vọng.

Những hạn chế trên xuất phát từ cả yếu tố khách quan và chủ quan. Về phía hạ tầng, nhà trường chưa có sự đầu tư đồng bộ vào đường truyền Internet và các thiết bị hỗ trợ dạy học số, dẫn đến việc giảng viên khó triển khai các hoạt động trực tuyến. Về đội ngũ, năng lực công nghệ của giảng viên không đồng đều; một số giảng viên còn thiếu kỹ năng sử dụng các nền tảng và công cụ số, khiến mức độ ứng dụng chưa sâu. Về mặt học liệu, chưa có chiến lược xây dựng kho học liệu số dùng chung cho các môn LLCT, đặc biệt là những nội dung đặc thù của CNXHKKH. Ngoài ra, do đặc điểm lý luận trừu tượng, việc chuyển hóa nội dung môn CNXHKKH thành học liệu số mang tính tương tác cao cũng gặp nhiều khó khăn, làm giảm khả năng đổi mới phương pháp dạy học.

2.3. Giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số trong giảng dạy môn Chủ nghĩa xã hội khoa học tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

2.3.1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ dạy học số

Giải pháp phát triển hạ tầng kỹ thuật giữ vị trí then chốt trong hệ thống các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số môn Chủ nghĩa xã hội khoa học, bởi hạ tầng là điều kiện nền tảng quyết định khả năng triển khai mọi hình thức dạy học số. Thực trạng nhiều giảng đường thiếu kết nối Internet, trong khi LMS và các công cụ tương tác trực tuyến là hạt nhân của mô hình dạy học hiện đại, cho thấy hạ tầng hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới. Vì vậy, trọng tâm của giải pháp là bảo đảm môi trường kỹ thuật đủ mạnh, ổn định và đồng bộ để giảng viên có thể vận hành các phương pháp dạy học tích hợp công nghệ, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập trực tuyến mà không gặp trở ngại kỹ thuật. Để thực hiện, nhà trường cần từng bước bổ sung đường truyền Internet ổn định cho các giảng đường A3, A4, A5, A6, B5 và C1, hướng tới chuẩn hóa tương tự khu C2; đồng thời trang bị thêm thiết bị ghi hình, bảng tương tác và micro thu âm nhằm nâng cao chất lượng bài giảng số.

2.3.2. Xây dựng kho học liệu số chuyên sâu cho môn CNXHKKH

Giải pháp này giữ vai trò trung tâm trong hệ thống các giải pháp chuyển đổi số, bởi học liệu là yếu tố trực tiếp quyết định chất lượng tiếp nhận tri thức của người học. Đặc thù môn CNXHKKH chứa nhiều phạm trù trừu tượng, các quy luật mang tính khái quát cao và yêu cầu tư duy logic – lịch sử, nên việc thiếu học liệu số chuyên sâu là một trong những nguyên nhân làm hạn chế khả năng trực quan hóa nội dung và giảm sức hấp dẫn của môn học. Trọng tâm của giải pháp này là hình thành một hệ sinh thái học liệu hiện đại, đa phương tiện, giúp chuyển hóa tri thức lý luận thành các hình thức dễ tiếp cận, tăng khả năng tương tác và hỗ trợ sinh viên tự học. Để triển khai, cần xây dựng ngân hàng học liệu gồm infographic, video mô phỏng các quy luật xã hội, bản đồ tư duy động, bộ tình huống thảo luận và câu hỏi đánh giá theo từng chủ đề; đồng thời chuẩn hóa bài giảng và tích hợp toàn bộ lên LMS để tạo nguồn học liệu thống nhất, chất lượng cao.

2.3.3. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng tương tác số

Giải pháp đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng tương tác số giữ vai trò thúc đẩy trực tiếp hiệu quả của chuyển đổi số trong môn Chủ nghĩa xã hội khoa học, bởi phương pháp dạy học là cầu nối giữa học liệu, công nghệ và năng lực tiếp thu của sinh viên. Thực trạng cho thấy các hoạt động tương tác số như thảo luận trực tuyến, bài tập số hay trắc nghiệm online mới được triển khai ở mức rất hạn chế, trong khi đây là yếu tố quyết định khả năng kích hoạt tư duy phản biện – một yêu cầu cốt lõi của môn học. Trọng tâm của giải pháp này là chuyển từ mô hình truyền đạt thuần túy sang mô hình học tập tích cực, trong đó sinh viên tham gia nhiều hơn vào quá trình kiến tạo tri thức thông qua các nền tảng số. Để thực hiện, cần tăng cường tổ chức thảo luận nhóm trên LMS, Zoom hoặc diễn đàn trực tuyến theo từng chủ đề; thiết kế các bài tập tình huống gắn với dữ liệu số và thời sự chính trị – xã hội để sinh viên phân tích và vận dụng lý luận; sử dụng các công cụ như Quizizz, Kahoot, Google Form để tạo bài kiểm tra nhanh sau mỗi bài học nhằm củng cố kiến thức; đồng thời áp dụng mô hình lớp học đảo ngược, trong đó sinh viên nghiên cứu video trước để dành thời gian trên lớp cho tranh luận và giải quyết vấn đề.

2.3.4. Nâng cao năng lực số cho giảng viên giảng dạy CNXHKKH

Đây là giải pháp có vị trí đặc biệt quan trọng, bởi giảng viên là chủ thể trực tiếp thiết kế, tổ chức và định hướng toàn bộ quá trình dạy học số. Thực trạng từ khảo sát trong TL1 cho thấy trình độ công nghệ của giảng viên còn không đồng đều, nhiều người gặp khó khăn khi sử dụng LMS, thiết kế học liệu đa phương tiện hoặc khai thác các công cụ tương tác trực tuyến, dẫn đến mức độ ứng dụng công nghệ chưa sâu và chưa ổn định. Vì vậy, trọng tâm của giải pháp này là bồi dưỡng hệ thống kỹ năng số thiết yếu cho giảng viên, giúp họ tự tin làm chủ công nghệ và vận dụng hiệu quả vào giảng dạy môn học có hàm lượng lý luận cao như CNXHKKH. Để triển khai, cần tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về sử dụng nền tảng LMS ở mức nâng cao, thiết kế bài giảng đa phương tiện, xây dựng video bài giảng đạt chuẩn, và ứng dụng AI trong biên soạn học liệu, phân tích tư liệu hoặc phát triển câu hỏi tương tác.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy chuyển đổi số trong dạy học môn Chủ nghĩa xã hội khoa học tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng nhưng vẫn chưa thực sự đi vào chiều sâu. Về mặt tích cực, toàn bộ bài giảng đã được số hóa và tích hợp lên LMS, giảng viên bước đầu ứng dụng nền tảng học trực tuyến, công cụ đánh giá trực tuyến và một số ứng dụng AI trong biên soạn học liệu, đồng thời sinh viên thể hiện khả năng tiếp cận công nghệ và thái độ ủng hộ học liệu điện tử. Những thành tựu này đã tạo nền tảng kỹ thuật và nhận thức cần thiết để triển khai các mô hình dạy học kết hợp hơn nữa. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ rõ một số hạn chế cơ bản: hoạt động tương tác số còn yếu (tỉ lệ sử dụng trắc nghiệm, thảo luận và mô phỏng thấp), học liệu số chưa phong phú về mô phỏng và tình huống thực tiễn, năng lực công nghệ của giảng viên chưa đồng đều và hạ tầng tại nhiều

giảng đường thiếu kết nối Internet ổn định. Những nguyên nhân này bao gồm thiếu đầu tư đồng bộ về hạ tầng, thiếu chiến lược xây dựng kho học liệu dùng chung cho LLCT và thiếu cơ chế khuyến khích, đào tạo chuyên sâu cho giảng viên.

Trên cơ sở thực trạng và phân tích nguyên nhân, đề xuất các giải pháp mang tính hệ thống: (1) ưu tiên phát triển hạ tầng mạng và trang thiết bị đa phương tiện tại các giảng đường; (2) xây dựng ngân hàng học liệu số chuyên sâu, chuẩn hóa và tích hợp lên LMS; (3) đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng tương tác số (flipped classroom, learning-by-doing, đánh giá dạng sản phẩm); (4) nâng cao năng lực số cho giảng viên thông qua chương trình tập huấn chuyên sâu, bộ tiêu chí đánh giá và nhóm hỗ trợ kỹ thuật. Khi triển khai đồng bộ, các giải pháp này sẽ khắc phục điểm nghẽn hiện tại, nâng cao chất lượng giảng dạy và tăng cường khả năng vận dụng lý luận vào phân tích các vấn đề xã hội đương đại.

*** Bài báo là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường Đại học Hàng hải Việt nam, Mã số: DT25-26.170**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Tài liệu bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị về chuyển đổi số, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022.
- Nguyễn Đức Ca & Đinh Văn Thái (2024), Chuyển đổi số trong giáo dục đại học: Khái niệm, sự phát triển và kiến nghị giải pháp, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Lê Thị Đỗ Quyên (2023), Chuyển đổi số trong giáo dục đại học: Bài học từ kinh nghiệm quốc tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Phan Thế Công, Vũ Công Ngữ & Nguyễn Khắc Cường (2023), “Chuyển đổi số trong giáo dục đại học ở Việt Nam: Trường hợp một số chuyên ngành lĩnh vực kinh tế”, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Số chuyên đề, tr. 115–128.